

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ - ST
Ngày 13 – 9 – 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Ngọc

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên và ông Bùi Quang Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 285/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lục Thị Thu H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 27, khu 2B, phường Câ, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: SN 14, khu Đa Cầu, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2022, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, chị Lục Thị Thu H trình bày: Chị và anh Trần Văn T được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 03/9/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Nan Sơn, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống hòa thuận ở phường Câ, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh một thời gian cho đến năm 2009 khi chị sinh con thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm. Anh T không quan tâm chăm sóc đến gia đình. Chị nhiều lần khuyên bảo nhưng khi vợ chồng có mâu thuẫn là anh T lại đánh đập chị, thậm chí đánh cả con và có những lời lẽ xúc phạm đến chị, gia đình chị mà không thay đổi. Đến tháng 3/2022 thì chị phát hiện anh T có mối quan hệ ngoài hôn nhân nhưng anh T lại đánh chửi chị khi chị nói

chuyện. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay thấy vợ chồng không còn tình cảm nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Thùy L, sinh ngày 16/9/2009 và Trần Thành Lo, sinh ngày 08/3/2012. Hiện cháu Linh đang sống cùng chị, cháu Long đang sống cùng anh T. Ly hôn chị đề nghị giữ nguyên tình trạng nuôi con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai anh Trần Văn T trình bày: Anh T xác nhận lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống chung tại tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống anh xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn do chị H chỉ quan tâm đến phía gia đình chị H mà không quan tâm, hỏi han đến gia đình anh nhưng mâu thuẫn chưa trầm trọng. Anh xác nhận vợ chồng chung sống thình thoảng có xô xát do chị H cảm dao dáo nên trong lúc giằng co có xảy ra va chạm. Đến tháng 3/2022 vợ chồng ly thân do chị H ghen tuông, bỏ về nhà ngoại còn anh về nhà ở tỉnh Bắc Ninh. Anh gọi điện nhiều lần để nói chuyện nhưng chị H không nghe máy. Anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày. Nếu buộc phải ly hôn anh đề nghị được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có mặt giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về quan hệ hôn nhân: Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng từ thời điểm chị sinh cháu Long. Anh T nhiều lần đánh đập vợ con, chị cũng đã nhiều lần tha thứ nhưng anh T vẫn không thay đổi nên chị đề nghị ly hôn anh T. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Thùy L, sinh ngày 16/9/2009 và Trần Thành Lo, sinh ngày 08/3/2012. Ly hôn, chị H đề nghị được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng con chung. Hiện chị đang làm công nhân dưới Quảng Ninh. Thu nhập bình quân hàng tháng từ 7.000.000 đồng đến 10.000.0000 đồng. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn có mặt. Anh T xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn không trầm trọng, anh vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày. Nếu buộc phải ly hôn anh cũng đồng ý cho chị H nuôi cả 02 con chung hoặc anh nuôi cả 02 con chung do anh không muốn hai chị em được sống cùng nhau. Do anh vừa chuyển từ Quang Ninh về nên chưa tìm được việc làm cố định ở Bắc Ninh và vẫn

đang hưởng trợ cấp thất nghiệp là 3.000.000 đồng/tháng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lục Thị Thu H được ly hôn anh Trần Văn T. Về con chung: Giao cả 02 con chung là Trần Thùy L, sinh ngày 16/9/2009 và Trần Thành Lo, sinh ngày 08/3/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp, chị Lục Thị Thu H yêu cầu xin ly hôn anh Trần Văn T và giải quyết nuôi con chung khi ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Bị đơn anh Trần Văn T hiện đang cư trú tại phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy, căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị Thu H và anh Trần Văn T kết hôn ngày 03/9/2008, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H cho rằng anh T không quan tâm đến gia đình, thường xuyên đánh chửi vợ con và có mối quan hệ ngoài hôn nhân. Anh T cho rằng chị H chỉ quan tâm đến phía gia đình chị mà không quan tâm đến gia đình đồng thời chị H muốn quay về và xây nhà bố mẹ đẻ anh nhưng những mâu thuẫn đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Phía khu phố 1A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xác nhận mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh T về việc anh T có những hành vi bạo lực gia

đình. Bản thân anh T muốn vợ chồng quay lại chung sống đoàn tụ nhưng anh T không đưa ra được biện pháp để hòa giải, chị H cũng không đồng ý do vợ chồng đã nhiều lần xảy ra xô xát, chị đã cho anh T nhiều cơ hội nhưng suốt từ năm 2012 đến nay anh T vẫn không có sự thay đổi. Như vậy, cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh T là có mâu thuẫn và mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Anh T, chị H có 02 con chung Trần Thùy L, sinh ngày 16/9/2009 và Trần Thành Lo, sinh ngày 08/3/2012. Tại phiên tòa, chị H, anh T đều đề nghị được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, anh T đồng ý giao cả 02 con chung cho chị H hoặc anh nuôi dưỡng do mong muốn cháu Linh, cháu Long được sống gần nhau.

Xét thấy: Chị H và anh T đều có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung. Tuy nhiên, cháu Linh, cháu Long đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Cháu Linh lại là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ hơn cả. Từ bé các cháu đều sống tại Quảng Ninh nên để tránh làm xáo trộn cuộc sống của các cháu thì giao cả 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị H, anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 204, 220, 227, 228, 235, 238, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lục Thị Thu H được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Lục Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trần Thùy L, sinh ngày 16/9/2009 và Trần Thành Lo, sinh ngày 08/3/2012. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở

người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự: Chị Lục Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị Lục Thị Thu H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0001318 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND phường N, thành phố B,

tỉnh Bắc Ninh;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thanh Ngọc